|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| **TRƯỜNG THCS**…………... | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - HƯỚNG NGHIỆP 8**

– **CÁNH DIỀU**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Thời gian làm bài: 45 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..  **Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**ĐỀ BÀI**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)**

**Câu 1 (0,5 điểm).** Theo em, nghề nghiệp trong lĩnh vực nào dần trở nên được ưa chuộng trong xã hội hiện đại?

1. Công nghệ thông tin.
2. Thiết kế và xây dựng.
3. Giáo dục.
4. Du lịch và dịch vụ.

**Câu 2 (0,5 điểm).** Theo em, môn học nào có liên quan đến ngành nghề phiên dịch viên?

1. Vật lý
2. Sinh học.
3. Toán học.
4. Địa lí.

**Câu 3 (0,5 điểm).** Nội dung nào dưới đây **không** phải môn học liên quan đến nghề nhà báo?

1. Ngữ văn.
2. Lịch sử.
3. Địa lí.
4. Toán học.

**Câu 4 (0,5 điểm).** Nhận định nào sau đây là đúng?

1. Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp giúp ta học tập có kỉ luật và chặt chẽ hơn.
2. Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp giúp ta học tập có động lực và chăm chỉ hơn.
3. Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp giúp ta học tập có chủ đích và chi tiết hơn.
4. Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp giúp ta học tập có mục đích và hiệu quả hơn.

**Câu 5 (0,5 điểm).** Theo em, việc làm đặc trưng của nhà thiết kế thời trang là gì?

1. Tham gia giới thiệu các sản phẩm đến các thương hiệu nổi tiếng.
2. Lên ý tưởng cho các sản phẩm phụ kiện trang sức đi kèm.
3. Mặc mẫu cho các sản phẩm thời trang được thiết kế riêng.
4. Lựa chọn chất liệu, màu sắc, bố cục,...cho các sản phẩm thời trang mới.

**Câu 6 (0,5 điểm).** Nội dung nào dưới đây **không** phải là một nghề nghiệp phổ biến?

1. Kế toán viên.
2. Ca sĩ.
3. Thợ lặn biển sâu.
4. Nhà tư vấn đầu tư.

**Câu 7 (0,5 điểm).** Nội dung nào dưới đây **không** phải một cách bước để xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp?

1. Đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch học tập hướng nghiệp.
2. Xác định mục tiêu học tập hướng nghiệp.
3. Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập của bản thân.
4. Xác định các môn em không cần tập trung học.

**Câu 8 (0,5 điểm).** Nội dung nào dưới đây **không** phải là dụng cụ lao động của bác sĩ?

1. Ống nghe.
2. Kim tiêm.
3. Phấn vẽ.
4. Kéo.

**Câu 9 (0,5 điểm).** Nội dung nào dưới đây **không** phải môn học để trở thành phiên dịch viên?

1. Địa lí.
2. Toán.
3. Ngữ văn.
4. Ngoại ngữ.

**Câu 10 (0,5 điểm).** Ý nào sau đây **không** phải nhận xét đúng khi nói về thách thức đối với lao động trong xã hội hiện đại?

1. Nghề nào cũng có những thách thức mà người làm nghề phải đối mặt.
2. Những nghề nghiệp phổ biến mới có thách thức trong xã hội hiện đại ngày nay.
3. Để vượt qua thách thức đó, người làm nghề phải rèn luyện phẩm chất, năng lực của mình.
4. Mỗi giai đoạn khác nhau lại có những thách thức nghề nghiệp khác nhau.

**Câu 11 (0,5 điểm).** Theo em, đâu là lí do cần có kế hoạch kinh doanh?

1. Góp phần giảm nguy cơ phải cạnh tranh cao giữa các sản phẩm trên thị trường.
2. Định hướng cơ cấu của thị trường kinh doanh từ đó có hướng đi cho sản phẩm.
3. Định hình được hướng đi và tạo ra sự phát triển bền vững cho người kinh doanh.
4. Tạo điều kiện cho cho người kinh doanh nắm bắt được nguyên lí hoạt động của thị trường.

**Câu 12 (0,5 điểm).** Hoa là người chu đáo, tận tình, có kiến thức chuyên sâu về chăm sóc sức khỏe con người. Theo em, Hoa phù hợp với công việc nào?

1. Bác sĩ.
2. Y tá, điều dưỡng.
3. Giáo viên bộ môn.
4. Chăm sóc khách hàng.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (4,0 điểm)**

**Câu 1 (3,0 điểm).** Xây dựng kế hoạch khảo sát và bảng hỏi khảo sát hứng thú nghề nghiệp.

**Câu 2 (1,0 điểm).** Nêu các mục lớn có trong kế hoạch kinh doanh của em.

**BÀI LÀM**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM:**

………………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………………

**TRƯỜNG THCS** ......................................

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023** - **2024)**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – HƯỚNG NGHIỆP 8**

**BỘ CÁNH DIỀU**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** |
| A | C | D | D | D | C |
| **Câu 7** | **Câu 8** | **Câu 9** | **Câu 10** | **Câu 11** | **Câu 12** |
| D | C | A | B | C | B |

**B. PHẦN TỰ LUẬN (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(3,0 điểm**) | *- Kế hoạch khảo sát:*  + Xác định đối tượng khảo sát:   * Lớp:............................................................ * Số lượng:.....................................................   + Xây dựng nội dung khảo sát:   * Nghề mà học sinh hứng thú. * Lí do học sinh có hứng thú với nghề đó. * Hiểu biết của học sinh về nghề mình có hứng thú. * Tự đánh giá về sự phù hợp của bản thân với nghề hứng thú.   + Xác định hình thức khảo sát:   * Khảo sát trực tiếp. * Khảo sát thông qua mạng xã hội, thư điện tử....   *- Bảng hỏi khảo sát hứng thú nghề nghiệp:*  + Câu 1. Hãy liệt kê 5 nghề mà bạn quan tâm và mức độ hứng thú của bạn đối với mỗi nghề (Xếp thứ tự mức độ hứng thú theo 5 bậc: 1 – Quan tâm nhiều nhất; 5- Quan tâm ít nhất):   * Nghề số 1 * Nghề số 2 * Nghề số 3 * Nghề số 4 * Nghề số 5   + Câu 2. Lí do khiến bạn hứng thú với nghề đó là:  a. Nghề có thu nhập tốt  c. Nghề truyền thống của gia đình  b. Nghề phù hợp với khả năng bản thân  d. Nghề là xu hướng của xã hội  + Câu 3.... | **1,5 điểm**  **1,5 điểm** |
| **Câu 2**  **(1,0 điểm)** | *- Các ý lớn cần có trong kế hoạch kinh doanh:*  + Mục tiêu.  + Thời gian thực hiện.  + Quy mô thực hiện.  + Bối cảnh thị trường.  + Cách tiếp thị, giới thiệu sản phẩm.  + Chuẩn bị.  + Tổ chức triển khai kế hoạch.  + Dự phòng rủi ro. | **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |

**TRƯỜNG THCS** ............................

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023** - **2024)**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – HƯỚNG NGHIỆP 8**

**BỘ CÁNH DIỀU**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên bài học** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **VD cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Chủ đề 8: Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại** | 2 | 0 | 3 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | **6** | **1** | **6,0** |
| **Chủ đề 9: Định hướng nghề nghiệp** | 2 | 0 | 3 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | **6** | **1** | **4,0** |
| **Tổng số câu TN/TL** | **4** | **0** | **6** | **0** | **2** | **1** | **0** | **1** | **12** | **2** | **10,0** |
| **Điểm số** | **2,0** | **0** | **3,0** | **0** | **1,0** | **3,0** | **0** | **1,0** | **6,0** | **4,0** | **10,0** |
| **Tổng số điểm** | **2,0 điểm**  **20%** | | **3,0 điểm**  **30%** | | **4,0 điểm**  **40%** | | **1,0 điểm**  **10%** | | **10 điểm**  **100 %** | | **10 điểm** | |

**TRƯỜNG THCS** ............................

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023** - **2024)**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – HƯỚNG NGHIỆP 8**

**BỘ CÁNH DIỀU**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu TL/**  **Số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| **TN**  **(số câu)** | **TL**  **(số câu)** | **TN** | **TL** |
| **Chủ đề 8** | | | **6** | **1** |  |  |
| **Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại** | Nhận biết | - Nhận diện được nghề nghiệp dần trở nên được ưa chuộng trong xã hội hiện đại.  - Nhận diện được việc làm đặc trưng của nhà thiết kế thời trang. | 2 |  | C1  C5 |  |
| Thông hiểu | - Nhận diện được ý **không** phải là một nghề nghiệp phổ biến.  - Nhận diện được ý **không** phải là dụng cụ lao động của bác sĩ.  - Nhận diện được đâu **không** phải nhận xét đúng khi nói về thách thức đối với lao động trong xã hội hiện đại. | 3 |  | C6  C8  C10 |  |
| Vận dụng | - Vận dụng để lựa chọn nghề nghiệp phù hợp.  - Xây dựng kế hoạch khảo sát và bảng hỏi khảo sát hứng thú nghề nghiệp. | 1 | 1 | C12 | C1 (TL) |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **Chủ đề 9** | | | **6** | **1** |  |  |
| **Định hướng nghề nghiệp** | Nhận biết | - Nhận diện được môn học có liên quan đến ngành nghề phiên dịch viên.  - Nhận diện được mục đích của việc xây dựng kế hoạch học tập. | 2 |  | C2  C4 |  |
| Thông hiểu | - Nhận diện được ý **không** phải môn học liên quan đến nghề nhà báo.  - Nhận diện được ý **không** phải một cách bước để xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.  - Nhận diện được ý **không** phải môn học để trở thành phiên dịch viên. | 3 |  | C3  C7  C9 |  |
| Vận dụng | - Nêu được lí do cần có kế hoạch kinh doanh | 1 |  | C11 |  |
| Vận dụng cao | - Nêu các mục lớn có trong kế hoạch kinh doanh của em. |  | 1 |  | C2 (TL) |